
Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày 19 - 5 - 2022
V/v: Tranh chấp chia thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Kiều Duy Chinh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Đỗ Thị Hòa.

Bà Nguyễn Thu Hương.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Hải Uyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc Tranh chấp chia thừa kế, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Cụ Nguyễn Thị T, sinh năm 1923. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội (Có mặt). Người đại diện theo ủy quyền của cụ T là ông Nguyễn Khắc Tr, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Khắc Ch, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Nguyễn Khắc Tr, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

+ Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số nhà 20, ngõ 105, đường H, tổ 1, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

+ Bà Cao Thị Thanh X, sinh năm 1976 (Có mặt).

+ Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1998 (Có mặt).

+ Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 1996 (Có mặt).

+ Cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2007 (Có mặt). Người đại diện theo pháp luật của cháu Ánh là ông Nguyễn Khắc Ch và bà Cao Thị Thanh X - Là bố, mẹ đẻ (Có mặt). Đều cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn trình bày như sau:

Cụ Nguyễn Thị T và cụ là Nguyễn Khắc C là vợ chồng (Cụ C chết tháng 8 năm 2011). Cụ C và cụ sinh được 06 người con gồm: Ông Nguyễn Khắc Ch1 (Liệt sỹ hi sinh năm 1971), bà Nguyễn Thị T1 (Chết năm 2020). Bà T1 có 01 người con là anh Nguyễn Khắc T3; ông Nguyễn Khắc Ch2 (Chết tháng 4 năm 2011); ông Nguyễn Khắc Tr1 (Chết năm 1998); ông Nguyễn Khắc Tr và ông Nguyễn Khắc Ch. Hiện nay, ông Tr và ông Ch đều đang sống tại thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Khắc Ch2 và ông Nguyễn Khắc Tr1 đều không có vợ, con.

Khi còn sống thì cụ T và cụ C có tài sản là thửa đất số 19a, tờ bản đồ số 07, diện tích 671m² đất ở tại thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội, đã được Ủy ban nhân dân huyện Ph cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/4/2002 đứng tên hộ ông Nguyễn Khắc C. Trên đất có 01 ngôi nhà 05 gian lợp ngói và một số cây cối. Trước khi chết cụ C không để lại di chúc và không tặng cho riêng tài sản cho người con nào. Hiện nay, trên đất còn có 01 ngôi nhà xây 02 gian do cụ là mẹ liệt sỹ được Nhà nước xây tặng năm 2012, 01 tường hoa, 01 bể nước và một số cây cối khác. Nay cụ T yêu cầu Tòa án phân chia tài sản là ngôi nhà 05 gian lợp ngói gắn với diện tích 671m² đất ở tại thôn T, xã T, huyện Ph cho các thừa kế theo quy định của pháp luật. Phần của cụ được hưởng xin nhận bằng hiện vật.

- Ông Nguyễn Khắc Ch trình bày như sau: Về quan hệ huyết thống gia đình, ông nhất trí theo cụ T đã trình bày. Bố ông chết không để lại di chúc. Nguồn gốc thửa đất 19a, tờ bản đồ số 07, diện tích 671m² tại thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội là của bố, mẹ ông là cụ Nguyễn Khắc C và Nguyễn Thị T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ cụ Nguyễn Khắc C. Hiện nay, trên đất có ông, có vợ là Cao Thị Thanh X, con trai là Nguyễn Khắc H, con gái Nguyễn Thị Ngọc A và con dâu là Nguyễn Khánh L đang sinh sống.

Nay cụ T yêu cầu chia thừa kế đối với diện tích đất là 671m² đất ở, 01 ngôi nhà trên đất và một số cây cối ở trên đất thì ông không đồng ý vì trước đây khi còn sống bố ông là cụ C và mẹ ông là cụ T đã nói miệng cho ông diện tích đất này nên ông đã xây dựng một số công trình trên đất đó.

- Ông Nguyễn Khắc Tr trình bày như sau: Về quan hệ huyết thống theo như cụ T trình bày là đúng. Bố ông chết vào năm 2011. Trước khi chết bố ông không để lại di chúc để phân chia tài sản. Tài sản mà bố ông để lại gồm: Thửa đất số 19a, tờ bản đồ số 07, diện tích 671m², mục đích sử dụng là đất ở nông thôn; địa chỉ thửa đất thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội, số cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: S 335039, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00562 QSDĐ/113/QĐ.H được Ủy ban nhân dân huyện Ph cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/4/2002; trên đất có nhà cấp 4 và cây cối trồng trên thửa đất đó. Ông cũng đồng ý theo ý kiến của cụ T và đề nghị Tòa án chia thừa kế tài sản của bố ông là diện tích 671m² đất ở, 01 ngôi nhà cấp bốn và một số cây cối khác. Phần của cụ T cho ông thì ông xin nhận để xây dựng nhà mới để cho con cháu có chỗ ra về thờ cúng tổ tiên.

- Anh Nguyễn Đức T1 trình bày như sau: Mẹ anh là bà Nguyễn Thị T2 (Đã chết năm 2020). Trước khi chết mẹ anh không để lại di chúc. Mẹ anh sinh được 01 người con là anh. Về

việc cụ T yêu cầu chia thừa kế tài sản do cụ C để lại, anh không biết rõ về nguồn gốc tài sản của ông bà ngoại. Do vậy, phân tài sản anh được chia đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà Cao Thị Thanh X trình bày như sau: Bà là con dâu của cụ Nguyễn Thị T. Từ năm 1988, bà kết hôn với ông Nguyễn Khắc Ch và sinh sống trên thửa đất mà cụ T yêu cầu Tòa án chia thừa kế. Việc cụ T yêu cầu Tòa án chia thừa kế, bà không có ý kiến gì và bà không liên quan nên không đề nghị gì.

- Anh Nguyễn Khắc H trình bày: Anh là con đẻ của ông Nguyễn Khắc Ch và bà Cao Thị Thanh X. Từ khi sinh ra đến nay anh sinh sống cùng với cụ T, bố mẹ và em gái trên thửa đất mà cụ T yêu cầu Tòa án chia thừa kế. Về nguồn gốc đất, anh không nắm được và không có công sức gì.

- Chị Nguyễn Khánh L trình bày: Năm 2021, chị kết hôn với anh Nguyễn Khắc H và sinh sống trên thửa đất đang tranh chấp từ đó đến nay. Chị không có công sức đóng góp gì.

- Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chia thừa kế. Bị đơn không đồng ý chia thừa kế. Cụ T, ông Tr, anh T1 đều không đề nghị chia thừa kế các tài sản trên đất mà chỉ đề nghị chia thừa kế giá trị quyền sử dụng đất của cụ C để lại và đề nghị chia bằng hiện vật. Cụ T nhất trí nhường kỷ phần thừa kế của cụ được hưởng của bà T2 cho anh T1. Cụ T, ông Tr, anh T1 nhất trí không đề nghị các bên phải thanh toán bằng tiền cho nhau nếu chia bằng hiện vật mà có người được chia phần hơn. Bà X, anh H, chị L, cháu A không có ý kiến đề nghị gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 609, 623, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị T về việc chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Khắc C theo pháp luật. Đề nghị xác định diện tích 299,4 m² đất ở tại thửa đất số 19a, tờ bản đồ số 07 tại thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội là di sản của cụ Nguyễn Khắc C. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ C còn lại là cụ Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Khắc Tr, ông Nguyễn Khắc Ch mỗi người được một kỷ phần 74,85m². Hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị T2 là cụ T và anh T1 mỗi người được 37,43m². Ghi nhận sự tự nguyện của cụ T về việc cụ T cho ông Tr được hưởng phần thừa kế của cụ T. Về án phí: Cụ Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Khắc Tr là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm. Ông Ch và anh Tình mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản được chia theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tháng 4 năm 2021, cụ Nguyễn Thị T có Đơn khởi kiện chia di sản của cụ Nguyễn Khắc C. Cụ Nguyễn Khắc C chết vào ngày 05/8/2011. Theo khoản 1 Điều 623 của

Bộ luật dân sự, cụ C chết năm 2011 vẫn còn nằm trong thời hiệu chia thừa kế. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xác định là quan hệ tranh chấp chia thừa kế và thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cụ Nguyễn Khắc C chết ngày 05/8/2011, không để lại di chúc. Cụ T và cụ C không có con riêng và không có người con nuôi nào khác. Cha, mẹ đẻ của cụ C đã chết. Ông Nguyễn Khắc Ch2 chết vào ngày 17/4/2011. Như vậy, ông Ch2 chết trước cụ C. Ông Ch2 không có vợ, con. Cụ C chết không để lại di chúc nên tài sản thừa kế của cụ C được chia theo pháp luật. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Khắc C gồm: Cụ Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Khắc Tr, ông Nguyễn Khắc Ch. Năm 2020, bà Nguyễn Thị T2 chết và không để lại di chúc. Bà T2 có duy nhất một người con là anh Nguyễn Đức T1. Cụ Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức T1 được hưởng thừa kế của bà Nguyễn Thị T1.

Năm 2002, Ủy ban nhân dân huyện Ph cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 19a, tờ bản đồ số 07, diện tích 671m² tại thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội cho hộ cụ Nguyễn Khắc C. Trên đất có tài sản là 01 ngôi nhà cổ 05 gian, 03 cây Nhãn, 03 cây Xoài và 01 cây Vú Sữa. Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hộ cụ Nguyễn Khắc C gồm có cụ Nguyễn Khắc C, cụ Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Khắc Ch2. Ông Ch2 chết tháng 4 năm 2011 chết trước cụ C. Ông Ch2 không có vợ con nên phần của ông Ch2 được chia cho cụ C và cụ T.

Qua thẩm định và định giá tài sản hiện có trên đất gồm các tài sản có trị giá như sau: 01 ngôi nhà xây 02 gian, phía trên lợp trần nhựa và mái tôn, diện tích 77,9m², được xây dựng năm 2012, trị giá 67.221.000 đồng. 01 ngôi nhà cổ 05 gian, phía trên lợp ngói đỏ, đã hết khấu hao diện tích 58,8m², được xây dựng năm 1949, trị giá 0 đồng. 01 tường hoa, diện tích 6,9m², được xây dựng năm 2012, trị giá 0 đồng. 01 bể nước, thể tích 9,2m³, được xây dựng năm 2012, trị giá 0 đồng. 03 cây Nhãn, đường kính 30cm, trị giá 3.600.000 đồng. 03 cây Xoài, đường kính 30cm, trị giá 2.233.000 đồng. 01 cây Vú Sữa, đường kính 5cm, trị giá 159.600 đồng. Giá trị quyền sử dụng đất của 1m² đất ở là 5.000.0000 đồng.

Xác định diện tích 671m² đất ở (Đo thực tế là 657,6m²) thuộc thửa đất 19a, tờ bản đồ số 07 tại thôn T, xã T, huyện Ph, Thành phố Hà Nội là tài sản chung của cụ C và cụ T. Để có lối đi cho phần diện tích đất ở bên trong nên cần phải trích 58,8m² đất để làm lối đi chung. Sau khi trích thì diện tích đất còn là 598,8m²: 2 = 299,4m². Cụ C và cụ T mỗi người được hưởng 299,4m². Hàng thừa kế thứ nhất của cụ C là cụ Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Khắc Tr, ông Nguyễn Khắc Ch. Vậy diện tích đất ở 299,4m² được chia đều cho 04 kỷ phần, mỗi phần thừa kế được hưởng là 74,85m². Ngày 29/3/2020, bà Tâm chết nên phần thừa kế của bà T2 được chia cho cụ T và anh T1 mỗi người được ½ kỷ phần là 37,43m². Tại phiên tòa, cụ T đồng ý nhường phần thừa kế của cụ được hưởng của bà T2 cho anh T1. Đây là sự nguyện của cụ T nên ghi nhận.

Trên thửa đất có các tài sản như đã thẩm định định giá. Tại phiên tòa các đương sự đều tự nguyện không đề nghị chia thừa kế các tài sản trên đất, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Các đương sự đều đề nghị chia bằng hiện vật, đây là yêu cầu chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận. Do hình dạng, kích thước thực tế của thửa đất nên không thể phân chia đều theo kỹ phần, vì vậy Hội đồng xét xử phân chia như sau:

Giao cho cụ Nguyễn Thị T sử dụng 67,9 m² đất; giao cho ông Nguyễn Khắc Tr sử dụng 73,1 m² đất; giao cho ông Nguyễn Khắc Ch sử dụng 84,2 m² đất; giao cho anh Nguyễn Đức T1 sử dụng 74,3 m² đất.

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc không phải thanh toán bằng tiền cho nhau đối với kỹ phần được hưởng nhiều hơn.

[3]. Về án phí: Cụ Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Khắc Tr là người cao tuổi nên không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Khắc Ch, anh Nguyễn Đức T1 phải chịu án phí dân sự tính trên giá trị tài sản được chia.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 609, 623, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự. Áp dụng vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng vào Luật người cao tuổi. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị T về việc chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Khắc C theo luật.

Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Khắc C là năm 2011.

Xác định những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của cụ Nguyễn Khắc C gồm có: Cụ Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Khắc Tr, ông Nguyễn Khắc Ch, bà Nguyễn Thị T2 do anh anh Nguyễn Đức T1 và cụ Nguyễn Thị T được hưởng thừa kế của bà T2.

Xác định di sản của cụ Nguyễn Khắc C để lại là 299,4m² đất ở tại thửa đất số 19a, tờ bản đồ số 07 tại thôn T, xã T, huyện Ph, thành phố Hà Nội trị giá 299,4m² x 5.000.000 đồng/m² = 1.497.5000 đồng. Chia cho 04 kỹ phần, mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng là 374.250.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của cụ T về việc nhường kỹ phần được hưởng của bà Nguyễn Thị T2 cho anh Nguyễn Đức T1.

Chia cụ thể như sau: Giao cho cụ Nguyễn Thị T sử dụng 67,9m² đất; giao cho ông Nguyễn Khắc Tr sử dụng 73,1m² đất; giao cho ông Nguyễn Khắc Ch sử dụng 84,2m² đất; giao cho anh Nguyễn Đức T1 sử dụng 74,3m² đất.

Việc phân chia cụ thể có sơ đồ kèm theo bản án.

Về án phí: Cụ Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Khắc Tr là người cao tuổi nên được miễn án phí. Ông Nguyễn Khắc Ch phải chịu 21.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Đức T1 phải chịu 18.575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 19/5/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- Các đương sự;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Kiều Duy Chính

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tuổi của con năm ngoái là:

$$48 : 6 = 8 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi của con năm nay là:

$$8 + 1 = 9 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi của con ba năm sau là:

$$9 + 3 = 12 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 12 tuổi.

